



# NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

[Dashboard](#) ► [My courses](#) ► [NOIY6](#) ► [PRE-TEST - ĐỢT 1 - 2021](#) ►

[Pre-test tiếp cận điều trị tổn thương thận cấp - 18/11/2021](#)

**Question 1**

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Tình huống lâm sàng (dùng chung cho toàn bộ câu hỏi):

Bệnh nhân nam 50 tuổi. Nhập viện vì khó thở 2 ngày. Cách nhập viện 2 ngày, bệnh nhân sổ mũi, sốt nhẹ, ho khan, khó thở thường xuyên hơn, tăng dần về đêm. Tiểu ít 300 mL/ngày.

Tiền căn: Tăng huyết áp 10 năm, huyết áp thường dao động 160-180/90 mmHg, điều trị không thường xuyên. Suy tim NYHA II do tăng huyết áp 4 năm nay với khó thở khi gắng sức, khó thở khi nằm. Bệnh nhân có uống thuốc nam từ khoảng 1 năm nay. Bệnh thận mạn chẩn đoán 2 năm với Creatinine huyết thanh nền 1,2 mg/dL cách nhập viện 2 tháng. Tỷ lệ Protein/creatinine niệu = 1 (cân nặng 50 kg, chiều cao 160 cm). Tiểu khoảng 1,5 Lít/ngày.

Khám: Bệnh tình, tiếp xúc tốt. Mạch 86 lần/phút, huyết áp 160/100 mmHg, To 38°C, nhịp thở 22 lần/phút. BN nằm tư thế đầu cao 45°, tĩnh mạch cổ nổi. Phù nhẹ quanh 2 mắt cá chân. Họng đỏ. Mỏm tim khoảng liên sườn VI đường nách trước, diện đập 3 x 3 cm<sup>2</sup>, nảy mạnh. Nhịp tim đều, phổi không ran, bụng mềm, gan 3 cm dưới hạ sườn (P), cầu bàng quang âm tính.

Xét nghiệm: Tổng phân tích nước tiểu: pH 6,5, d 1,015, glucose âm tính, protein 150 mg/dL, hồng cầu 25/μL, bạch cầu 25/μL, nitrite âm tính.

Creatinine niệu 100mg/dL. BUN 70 mg/dL, Creatinine huyết thanh 3 mg/dL.

Theo KDIGO 2012, dựa vào Creatinine huyết thanh, đánh giá chức năng thận của bệnh nhân này ?

- ☐ a. Tổn thương thận cấp giai đoạn 1
- ☒ b. Tổn thương thận cấp giai đoạn 2
- ☐ c. Tổn thương thận cấp giai đoạn 3
- ☐ d. Chưa đủ dữ liệu để đánh giá

V nước tiểu 0.25/kg/h/24h <0.3

**Question 2**

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Theo KDIGO 2012, bệnh thận mạn của BN được xếp loại như thế nào ?

- ☐ a. Tăng huyết áp, G2 A2
- ☒ b. Tăng huyết áp, G2 A3
- ☐ c. Tăng huyết áp, G3a A2
- ☐ d. Tăng huyết áp, G3a A3

**Question 3**

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Xét nghiệm nước tiểu nào cần ưu tiên làm để chẩn đoán nguyên nhân rối loạn chức năng thận của bệnh nhân này ?

- ☐ a. Ion đồ niệu
- ☐ b. Đạm niệu 24 giờ
- ☐ c. Cặn Addis
- ☒ d. Soi cặn lắng nước tiểu

**Question 4**

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Với xét nghiệm đã đề nghị ở câu 3, dự đoán kết quả của bệnh nhân ?

- ☐ a. Ion đồ niệu: Natri 15 mmol/L, Kali 30 mmol/L, Chlor 20 mmol/L
- ☐ b. Đạm niệu 24 giờ 2 g
- ☐ c. Cặn Addis: Hồng cầu 2500/phút, bạch cầu 5000/phút
- ☒ d. Soi cặn lắng nước tiểu có vài trụ hyaline

**Question 5**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Kết quả nào sau đây phù hợp với nguyên nhân rối loạn chức năng thận ở bệnh nhân này ?

- ☒ a.  $FENa < 1\%$
- ☐ b. Natri niệu  $> 40 \text{ mmol/L}$
- ☐ c. Áp lực thẩm thấu niệu  $< 350 \text{ mOsm/kg}$
- ☐ d.  $FEUre > 50\%$

**Question 6**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Lợi tiểu nào phù hợp sử dụng cho bệnh nhân này?

- ☐ a. Thiazide
- ☐ b. Indapamide
- ☒ c. Furosemide
- ☐ d. Spironolacton

**Question 7**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Bệnh nhân được điều trị 3 ngày. Hiện tại bệnh nhân không phù, huyết áp 140/90 mmHg, không hạ huyết áp tư thế, véo da âm tính, còn sốt 38°C, tiểu 900 mL/ngày. Bệnh nhân hỏi hiện tại có thể uống được bao nhiêu nước trong ngày là phù hợp ?

- ☐ a. 300 mL/ngày
- ☐ b. 500 mL/ngày
- ☐ c. 900 mL/ngày
- ☒ d. 1500 mL/ngày

**Question 8**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Thuốc nào an toàn trong kiểm soát huyết áp của bn này ?

- ☒ a. Amlodipine
- ☐ b. Lisinopril
- ☐ c. Telmisartan
- ☐ d. Nifedipine



Quảng Ngãi